

Để giảm bớt một phần khó khăn trong đời sống và học tập của nhiều học sinh là thương binh, con liệt sĩ, con thương binh, bệnh binh nặng;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Từ năm 1993 Nhà nước trợ cấp mỗi năm một lần cho sinh viên, học sinh là thương binh, con liệt sĩ, con thương binh hạng I, con bệnh binh hạng I đang học ở các trường của hệ thống giáo dục quốc dân (nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường phổ thông các cấp (cả bán công và dân lập), trường bổ túc văn hóa các cấp, trường trung học chuyên nghiệp, dạy nghề, dự bị đại học, trường lớp năng khiếu, thiếu sinh quân, cao đẳng và đại học).

Điều 2. - Mức trợ cấp được quy định cụ thể như sau:

- 60.000 đồng/người đối với học sinh hệ mầm non và tiểu học.

- 90.000 đồng/người đối với học sinh cấp II hệ phổ thông và bổ túc văn hóa.

- 120.000 đồng/người đối với học sinh phổ thông trung học, bổ túc văn hóa cấp III, học nghề (sơ cấp).

- 150.000 đồng/người đối với học sinh cao đẳng, đại học và trung học chuyên nghiệp.

Điều 3. - Nguồn kinh phí chi cho khoản trợ cấp nêu trên thuộc ngân sách Nhà nước. Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm phối hợp hướng dẫn việc tổ chức thực hiện Quyết định này; bảo đảm cấp phát kịp thời, đúng đối tượng, đúng mục đích phục vụ việc học tập của học sinh, sinh viên thuộc đối tượng chính sách nêu trên.

Điều 4. - Giao cho Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì cùng Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, Bộ Tài chính, các Bộ, Ban, ngành, đoàn thể

quản chúng có liên quan soạn thảo chính sách ưu đãi phù hợp với tình hình thực tế hiện nay và lâu dài để bảo đảm quyền được học tập, được đào tạo và phát triển tài năng của thanh thiếu niên là con các liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, gia đình có công với nước, sớm trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định.

Điều 5. - Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 6. - Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng
PHAN VĂN KHẢI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 310-TTg ngày 25-6-1993 về quan hệ công tác của các cơ quan chính quyền với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Quyết định số 203-TTg ngày 27-4-1993 của Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn Điều lệ Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;

Xét đề nghị của Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan thuộc Chính phủ (dưới đây gọi chung là

các cơ quan Chính phủ) có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam thực hiện chức năng, nhiệm vụ quy định trong Điều lệ đã được Thủ tướng Chính phủ chuẩn y tại Quyết định số 203-TTg ngày 27-4-1993.

Điều 2. - Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam có trách nhiệm tham gia ý kiến với các cơ quan Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện các thể chế, chính sách kinh tế nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, hướng dẫn, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

Điều 3. - Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam có trách nhiệm tập hợp ý kiến của cộng đồng doanh nghiệp để báo cáo với Thủ tướng Chính phủ; tổ chức các cuộc tiếp xúc giữa đại diện các nhà doanh nghiệp với các cơ quan Chính phủ để trao đổi các vấn đề có liên quan tới hoạt động của cộng đồng doanh nghiệp.

Điều 4. - Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam được mời dự các cuộc họp của Chính phủ bàn về các vấn đề có liên quan. Khi cần thiết, lãnh đạo của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam được mời tham gia các hoạt động về hợp tác kinh tế song phương, đa phương và các đoàn công tác của Chính phủ ở trong và ngoài nước.

Điều 5. - Khi cần thiết, Thủ tướng Chính phủ có thể ủy quyền hoặc thông qua Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam để thực hiện một số nhiệm vụ của Chính phủ trong việc phát triển quan hệ kinh tế, thương mại với các tổ chức phi Chính phủ ở các nước và với các nước chưa có quan hệ ngoại giao với Việt Nam.

Điều 6. - Bộ Thương mại, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ủy ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư, Bộ Ngoại giao có trách nhiệm phối hợp

chặt chẽ với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam trong việc tổ chức xúc tiến thương mại, đầu tư. Thủ trưởng các cơ quan nói trên và Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam có kế hoạch làm việc định kỳ để triển khai các hoạt động phối hợp thuộc các lĩnh vực công tác đó.

Điều 7. - Các cơ quan Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm cung cấp cho Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam các văn bản pháp quy và các thông tin khác cần thiết cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Phòng.

Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam có trách nhiệm 6 tháng một lần báo cáo với Thủ tướng Chính phủ về tình hình phát triển của cộng đồng doanh nghiệp và hoạt động của Phòng; gửi báo cáo về tình hình doanh nghiệp tới các cơ quan Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố có liên quan.

Điều 8. - Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam được đặt chi nhánh hoặc cơ quan đại diện tại các địa phương trong nước và ở nước ngoài; được thiết lập, phát triển quan hệ với các tổ chức phi Chính phủ, các hiệp hội, các tổ chức khác của các nước và của các tổ chức quốc tế phù hợp với mục đích hoạt động của mình.

Điều 9. - Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam được phân bổ chỉ tiêu cử cán bộ đi học theo các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Chính phủ và có thể được Chính phủ giao phối hợp với các tổ chức hữu quan trong và ngoài nước tổ chức thực hiện một số dự án và chương trình đào tạo cán bộ quản lý doanh nghiệp và xúc tiến thương mại, đầu tư.

Điều 10. - Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam được quyết định cử cán

bộ, nhân viên thuộc bộ máy làm việc của Phòng đi công tác, học tập ở nước ngoài và được quyết định mời các nhà kinh doanh, đầu tư, nghiên cứu nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam theo quy chế hiện hành của Chính phủ.

Điều 11. - Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam là cơ quan tự chủ về tài chính thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định đối với các hiệp hội phi lợi nhuận. Trong khi Nhà nước chưa ban hành quy định này, Bộ Tài chính quy định tạm thời chế độ thu ngân sách phù hợp với tính chất hoạt động của Phòng Thương mại và Công nghiệp sau khi bàn thống nhất với Phòng.

Khi cần thiết, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam được Chính phủ hỗ trợ kinh phí và các điều kiện khác để thực hiện các dự án tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, mở rộng các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư.

Điều 12. - Quyết định này có hiệu lực từ ngày ban hành. Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thi hành.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 317-TTg ngày 29-6-1993 về việc chuyển nhà khách, nhà nghỉ của các Bộ, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sang kinh doanh khách sạn du lịch.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30-9-1992;

Để đổi mới công tác quản lý và phát triển du lịch, thực hiện Nghị quyết số 45-CP ngày 22-6-1993 của Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Nay chuyển các nhà khách, nhà nghỉ xét thấy đủ điều kiện kinh doanh khách sạn của các Bộ, ngành, đoàn thể và của Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khách sạn du lịch. Các khách sạn này hoạt động kinh doanh theo cơ chế doanh nghiệp hiện hành và chịu sự quản lý Nhà nước về du lịch của ngành du lịch.

Điều 2. - Tổng cục Du lịch cùng Bộ Xây dựng soát xét đánh giá lại số lượng nhà khách, nhà nghỉ, phân loại nhà khách, nhà nghỉ có đủ điều kiện kinh doanh ngay, loại nhà khách, nhà nghỉ cần đầu tư cải tạo nâng cấp để kinh doanh. Bộ Tài chính có trách nhiệm khẩn trương đánh giá lại tài sản cố định và vốn lưu động của các nhà khách, nhà nghỉ trước khi các nhà khách, nhà nghỉ chuyển sang hạch toán kinh doanh.

Điều 3. - Tổng cục Du lịch, Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể việc thực hiện Quyết định này.

Điều 4. - Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch, Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI